TAND HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hanh phúc

Bản án số:203/2018/HSST
Ngày: 27/12/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Quang

2. Ông Nghiêm Xuân Cường

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/12/2018, tại trụ sở TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 188/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết T - Sinh năm 1993; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã L, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Con ông Nguyễn Viết H và bà Nguyễn Thị H

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2018 đến ngày 19/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

2. Dương Sinh V - Sinh năm 1994; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã N, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Con ông Dương Văn M và bà Triệu Thị S

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/9/2018 đến ngày 19/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

3. Nguyễn Thị Hải Y - Sinh năm 1992; Giới tính: Nữ

Nơi ĐKNKTT: Thôn G, xã B, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị H

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH SamSung Electronics Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trương Tiến L, sinh năm 1988 - Vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Phòng 11…, P khu đô thị V, phường G, quận Long Biên, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Viết T và Dương Sinh V cùng quê Thanh Hóa, cùng làm việc tại xưởng Glass của Công ty TNHH SamSung Electronics Việt Nam - Khu công nghiệp Yên Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Công ty SEV) nên quen biết nhau. Khoảng 11 giờ ngày 12/9/2018, khi ăn cơm tại nhà ăn số 4 tầng 1 Công ty SEV, T rủ V trộm cắp mặt kính điện thoại Samsung Galaxy S9+ trong xưởng Glass đưa cho T mang ra ngoài, bán lấy tiền cùng chi tiêu.

Sau khi ăn cơm xong, V vào làm việc và đã lấy được 05 bó mắt kính điện thoại (mỗi bó có tối thiểu 20 chiếc) đưa cho T.

Khoảng 11 giờ ngày 13/9/2018, khi T và V ngồi ăn cơm cạnh nhau, T đã thông báo cho V biết T đã cất số mặt kính trộm cắp vào chỗ an toàn và bảo V tiếp tục trộm cắp. V đồng ý và tiếp tục trộm cắp thêm được 7 bó mặt kính, khoảng trên 144 chiếc đưa cho T.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T mang 144 chiếc mặt kính điện thoại đi ra cổng của Công ty SEV thì bị nhân viên an ninh kiểm tra phát hiện và trình báo Cơ quan Công an. Kết quả khám xét và thu giữ số mặt kính hai bị cáo trộm cắp là 286 chiếc. Trong đó xác định 82 chiếc là hàng đủ tiêu chuẩn xuất xưởng, 204 chiếc là hàng không đủ tiêu chuẩn xuất xưởng, đang chờ sửa chữa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83/KL-ĐG ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận:

+ 82 sản phẩm mặt kính điện thoại Samsung Galaxy S9+ hàng thành phẩm có giá 13.032.260đ. Đơn giá: 158.930đ/chiếc.

+ 204 sản phẩm mặt kính điện thoại Samsung Galaxy S9+ đang chờ sửa lỗi, còn 33% giá trị sử dụng có giá 10.699.188đ. Đơn giá: 52.447đ/chiếc.

Tổng giá trị tài sản hai bị cáo trộm cắp có giá là 23.731.448đ.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án còn xác định Nguyễn Viết T cùng với Nguyễn Thị Hải Y trộm cắp kính điện thoại Samsung Galaxy S9+ tại Công ty SEV. Cụ thể: Khoảng tháng 3/2018, T liên lạc với Y và đặt vấn đề với Y: T trộm cắp mặt kính điện thoại đưa cho Y bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Y đồng ý mua của T 60.000đ/chiếc. Khoảng một ngày đầu tháng 8/2018 T đã trộm cắp được 100 chiếc mặt kính giao cho Y. T đã được Y trả 6.000.000đ. Sau đó Y mang ra Hà Nội bán cho một số người không quen biết được 75.000đ/chiếc. Số tiền có được T, Y đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-ĐG ngày 12/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: 100 chiếc mặt kính điện thoại Samsung Galaxy S9+ hàng thành phẩm có giá 15.893.000đ. Đơn giá: 158.930đ/chiếc.

Ngoài ra T còn khai vào một ngày đầu tháng 9/2018, khi T còn trộm cắp của của Công ty SEV được 75 chiếc mặt kính điện thoại. Sau đó bán lại cho một người đàn ông không quen biết ở quán nước đối diện Công ty với giá 60.000đ/chiếc. T đã thu được số tiền 4.500.000đ. Số tiền có được T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá số 103/KL-ĐG ngày 23/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: 75 chiếc mặt kính điện thoại Galaxy S9+, là hàng chờ tiêu hủy, không có giá trị sử dụng, có giá: 0 đồng.

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKSYP ngày 28/11/2018 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Viết T, Dương Sinh V và Nguyễn Thị Hải Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố cả 03 bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về Điều luật và hình phạt đề nghị:

1. Bị cáo T: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù

2. Bị cáo V: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 8 đến 10 tháng tù

3. Bị cáo Y: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét vì số tài sản thu giữ đã trả lại cho bị hại. số mặt kính không thu hồi được, bị cáo T đã bồi thường bằng tiền theo giá trị định giá. Đại diện bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.500.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone. Tịch thu tiêu hủy 01 đai định hình.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, được tóm tắt ở phần trên. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào không tranh luận với với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại đã có lời khai thể hiện: Bị hại đã nhận lại đầy đủ số mặt kính hai bị cáo V, T đã trộm cắp. Số mắt kính T và Y trộm cắp không thu hồi được, bị cáo T đã bồi thường bằng tiền theo giá trị định giá. Bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về hình phạt: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 8/2018 (T không nhớ ngày), qua hứa hẹn trước giữa T với Nguyễn Thị Hải Y về việc T trộm cắp mắt kính điện thoại di động Samsung Galaxy S9+ của Công ty SEV sau đó bán cho Y để Y bán lại cho người khác để lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đã trộm cắp 100 chiếc mặt kính điện thoại, sau đó bán cho Nguyễn Thị Hải Y 60.000đ/ 01 chiếc. Y đã bán lại số mắt kính trên cho những người không quen biết ở Hà Nội với giá 75.000đ/chiếc. Giá trị số mặt kính điện thoại T và Y trộm cắp là 15.893.000đ.

Vào các ngày 12/9/2018 và 13/9/2018, Nguyễn Viết T và Dương Sinh V đã 02 lần trộm cắp mặt kính điện thoại di động Samsung Galaxy S9+ của Công ty SEV. Trong đó, ngày 12/9/2018 trộm cắp được 05 bó, mỗi bó tối thiểu 20 chiếc, ngày 13/9/2018 trộm cắp 07 bó khoảng trên 144 chiếc. Khi T mang 144 chiếc ra ngoài chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ. Khi khám xét thu giữ tổng số 286 chiếc mặt kính điện thoại. Kết quả giám định kết luận có 82 chiếc là hàng đủ tiêu chuẩn xuất xưởng, 204 chiếc là hàng không đủ tiêu chuẩn xuất xưởng, đang chờ sửa chữa. Tổng giá trị 02 lần trộm cắp là 23.731.448đ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS;

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng và tạo tâm lý đánh giá không tốt đến hình ảnh của những người công nhân làm việc tại các Công ty liên doanh. Đặc biệt là Công ty Samsung Bắc Ninh nơi thu hút một lượng lớn công nhân làm việc.

Xét vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm hoặc câu kết chặt chẽ với nhau. Xác định người có vai trò chính và đứng đầu trong vụ án là bị cáo T. Bị cáo là người khởi xướng và xui bị cáo V trực tiếp lấy tài sản mang ra cho bị cáo để vận chuyển ra ngoài. Bị cáo chủ động liên lạc và đặt vấn đề trộm cắp mặt kính mang ra bán cho bị cáo Y. Do hám lợi trước mắt nên V, Y đã làm theo. Bị cáo V đã 02 lần trộm cắp tài sản đưa cho T. Bị cáo Y mặc dù không trực tiếp trộm cắp nhưng đã 01 lần hứa hẹn và tiêu thụ tài sản do T trộm cắp.

Do vậy, bị cáo T, V bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Y lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng

Sau khi phạm tội bị cáo T đã bồi thường bằng tiền đối với số mặt kính bán cho người khác không thu hồi được nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra. Hai bị cáo V, Y sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện đã ra đầu thú. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, 03 bị cáo cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo V, Y được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Y lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ phân tích và nhận định trên, xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị các bị cáo T, V ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Đối với bị cáo Y phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên không cần bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo sớm trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ số tài sản và số tiền bồi thường nên không có ý kiến hay yêu cầu gì, vì vậy HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả Công ty SEV 286 chiếc mặt kính điện thoại bị cáo T, V trộm cắp và 15.893.000đ tương đương giá trị 100 mặt kính bị cáo T trộm cắp bán cho Y, sau đó Y bán lại cho những người bán lẻ tại Hà Nội đến nay không thu hồi được. Số vật chứng còn lại do bị cáo Y giao nộp gồm 1.500.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone. Số tiền xác đinh do phạm tội mà có, chiếc điện thoại xác định dùng để liên lạc với T để phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại mà T dùng liên lạc với Y, T khai đã làm rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết T, Dương Sinh V và Nguyễn Thị Hải Y phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, BLHS. Bị cáo T áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo V áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: 1. Nguyễn Viết T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời gian giam giữ từ ngày 13/9/2018 đến ngày 19/9/2018.

2. Dương Sinh V 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời gian giam giữ từ ngày 14/9/2018 đến ngày 19/9/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Thị Hải Y 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tình từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.500.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 đai định hình bằng cao su, vải màu đen (Số vật chứng đã được giao nhận ngày 10/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.